

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP NHẤT

(Số: 6746/HĐ-TCS-TND ngày 30 tháng 12 năm 2019)

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - VINACOMIN (TCS)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN (TND)

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Hợp đồng hợp nhất này ("**Hợp đồng**") được lập và ký kết vào ngày 30 tháng 12 năm 2019 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên tham gia hợp nhất, gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN – VINACOMIN

- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000748 thay đổi lần thứ tám ngày 20/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp
- Đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Thành Đông** – Chức vụ: Giám đốc

Và

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm phả - Tỉnh Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700289499, đăng ký lần đầu ngày 25/09/1999, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/12/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.
- Đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Trọng Tuấn** – Chức vụ: Quyền Giám đốc

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Các Bên**"/"**Hai Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**"/"**Một Bên**"/"**Mỗi Bên**"/"**Công ty bị hợp nhất**").

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin số: 02/NQ-TCS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2019 thông qua phương án hợp nhất, hợp đồng hợp nhất;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin ngày 20/12/2019 thông qua phương án hợp nhất, hợp đồng hợp nhất;

CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

Việc hợp nhất Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin được thực hiện theo Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020. Việc tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua việc hợp nhất hai Bên để nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông của các Bên.

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) của Bên A đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-TCs-ĐHĐCĐ vào ngày 16/12/2019 và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ vào ngày 20/12/2019, theo đó các cổ đông của từng Bên đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) của mình tất cả các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc đàm phán, thương lượng, lên phương án sử dụng lao động, phương án chuyển giao, xử lý tài sản, và ủy quyền cho Giám đốc các bên ký kết Hợp đồng hợp nhất và thực hiện các thủ tục khác liên quan để hoàn tất việc hợp nhất.

Trên cơ sở kết quả thương lượng, đàm phán giữa Hai Bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng hợp nhất này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ và quy ước viết tắt

1. Hợp đồng là Hợp đồng hợp nhất được ký kết giữa Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, tức Hợp đồng này.

2. Giao Dịch Hợp Nhất là việc Bên A và Bên B hợp nhất thành Công ty Hợp nhất thông qua hoán đổi cổ phiếu của Bên A và Bên B lấy cổ phiếu của Công ty Hợp nhất. Sau hợp nhất, CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin và CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin sẽ chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác cho Công ty Hợp nhất.

2. Công ty Hợp nhất là công ty được hình thành từ Giao Dịch Hợp Nhất tức Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

3. Cổ phần là phần vốn được chia bằng nhau từ vốn điều lệ của công ty cổ phần.

4. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

5. Chủ nợ là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ.

6. Phương án hợp nhất là toàn bộ nội dung về các vấn đề các Bên phải thực hiện liên quan đến việc hợp nhất, đã được Đại hội đồng cổ đông của các Bên thông qua một

cách hợp pháp. Phương án hợp nhất là một cấu phần của bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hợp nhất.

7. Ngày Hợp nhất là ngày Công ty Hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

8. Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là ngày chốt danh sách cổ đông đồng thời của cả Bên A và Bên B để tiến hành việc hoán đổi cổ phần.

9. Ngày Hoàn thành là ngày mà tất cả các điều kiện tại Điều 3.5 được đáp ứng toàn bộ

10. ĐHĐCĐ là Đại hội đồng cổ đông.

11. HĐQT là Hội đồng quản trị.

12. BKS là Ban kiểm soát.

13. GCNĐKDN là Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

14. TCS là Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin

15. TNĐM là Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin

16. UBCKNN là Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Điều 2. Công ty Hợp nhất

Bên A và Bên B sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Thông tin về Công ty Hợp nhất như sau:

1. Thông tin chung

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV;

Tên tiếng Anh: CAO SON COAL JOINT STOCK COMPANY;

Tên viết tắt: THAN CAO SƠN

Trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của công ty hợp nhất:

a) Tại thời điểm hợp nhất, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất	Mã ngành KTQD
1	Khai thác và thu gom than cứng (chính)	0510
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
4	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất	Mã ngành KTQD
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Phá dỡ	4311
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Xây dựng nhà không để ở	4102
21	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Truyền tải và phân phối điện	3512
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty Hợp nhất	Mã ngành KTQD
30	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

b) Ngoài các ngành nghề cụ thể tại điểm a, Công ty có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

3. Người đại diện theo pháp luật, Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Giám đốc của Công Ty Hợp nhất do ĐHĐCĐ 02 công ty bị hợp nhất bầu, thông qua.

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công Ty Hợp nhất là: 428.467.730.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng)

Số cổ phần phát hành: 42.846.773 cổ phần

Loại cổ phần: phổ thông

Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

5. Điều lệ Công Ty Hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công Ty Hợp nhất do các Bên xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông các Bên thông qua. Sau Ngày Hiệu Lực, dự thảo Điều lệ này sẽ trở thành Điều lệ Công Ty Hợp nhất.

Điều 3. Hợp nhất công ty

1. Hình thức hợp nhất

a) CTCP Than Cao Sơn – Vinacomin (TCS), CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin (TND) sẽ hợp nhất thành một pháp nhân mới gọi là Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV thông qua hoán đổi cổ phiếu TCS và TND lấy cổ phiếu của Công ty Hợp nhất theo Hợp đồng hợp nhất. Sau hợp nhất, CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin và CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin sẽ chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác cho Công ty Hợp nhất.

b) Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ được xác định bằng tổng vốn điều lệ trên giá trị sổ sách của các Công ty bị hợp nhất tại thời điểm định giá để xác định tỷ lệ hoán đổi thực hiện hợp nhất các công ty.

2. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả của CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

Tài sản và nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin và CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin tại Ngày Hợp nhất.

3. Thời gian hợp nhất

Sau khi Cơ quan đăng ký kinh doanh, UBCKNN chấp thuận việc hợp nhất giữa Bên A và Bên B, Các Bên thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của Hợp đồng này, các quy định khác của pháp luật để hoàn tất Giao Dịch Hợp Nhất.

4. Điều kiện hợp nhất

Các Bên tham gia thực hiện hợp nhất khi thỏa mãn các điều kiện sau đây:

a) Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất, Điều lệ dự thảo Công ty Hợp nhất Hợp được ĐHCĐ của Hai Bên thông qua và được đại diện có thẩm quyền của Hai Bên ký kết Hợp đồng hợp nhất.

b) Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về Giao Dịch Hợp Nhất và gửi các tài liệu liên quan cho các chủ nợ, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh và các trái chủ (nếu có).

c) Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về Giao Dịch Hợp Nhất cho tất cả người lao động của Công ty theo quy định của pháp luật.

d) Giao Dịch Hợp Nhất này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.

e) Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn ở giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng để hoán đổi theo mẫu ban hành tại Thông tư 162/2015/TT-BTC; Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý cạnh tranh về Giao Dịch Hợp Nhất để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu theo Hợp đồng Hợp Nhất.

f) Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Hợp Nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thủ tục hợp nhất

Giao Dịch Hợp Nhất được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản pháp luật khác có liên quan, theo đó, Các Bên cần chuẩn bị:

a) Dự thảo Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất và Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất;

b) Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ để thông qua Phương án hợp nhất; Hợp đồng hợp nhất; Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất; Nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Hợp nhất.

c) Mỗi Bên sẽ thực hiện các công việc cụ thể của mình theo Hợp đồng hợp nhất và theo các quy định của pháp luật để tiến hành Giao Dịch Hợp Nhất.

d) Sau khi nhận được chấp thuận hợp nhất bằng văn bản của Cơ quan đăng ký kinh doanh và UBCKNN, Hai Bên sẽ cùng nhau xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để tiến hành việc hoán đổi cổ phần. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Hai Bên sẽ thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cấp/điều chỉnh GCNĐKDN cho Công ty Hợp nhất.

e) Vào Ngày Hoàn thành, Hai Bên sẽ hoàn thành việc bàn giao tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang Công ty Hợp nhất ngoại trừ các tài sản phải đăng ký chuyển quyền sở hữu như quy định tại điều 6.5 của Hợp đồng này.

Điều 5. Phương án hoán đổi cổ phần

1. Phương pháp xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phần:

a) Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất = Tổng vốn điều lệ trên giá trị sổ sách của các Công ty tham gia hợp nhất.

b) Trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá), tỷ trọng tương quan của kết quả này trong tổng giá trị để tính toán số lượng cổ phần phát hành của Công ty Hợp nhất nhằm mục đích hoán đổi lấy cổ phần của các Công ty bị hợp nhất. Cụ thể:

- Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của TCS = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của TCS x số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất.

- Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của TNĐM = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của TNĐM x số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất.

- Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông TCS, TNĐM = Số lượng cổ phần của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của TCS, TNĐM / Số cổ phần đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất đó.

- Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà cổ đông TCS, TNĐM được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông TCS, TNĐM x Số lượng cổ phần TCS, TNĐM thuộc sở hữu của cổ đông đó.

c) Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho các cổ đông của Bên A và Bên B như sau:

- Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông Bên A là Cổ đông sở hữu 01 cổ phần của Bên A sẽ được nhận 01 cổ phần của Công ty Hợp nhất,

- Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông Bên B là Cổ đông sở hữu 01 cổ phần của Bên B sẽ được nhận 01 cổ phần của Công ty Hợp nhất.

2. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi cổ phần

a) Kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Bên A và Bên B không được phát hành thêm, phân chia, tách, gộp cổ phần.

b) Bên A và Bên B phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của Mỗi Bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu thành cổ phiếu của Công ty Hợp Nhất (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”). Mỗi Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất.

c) Từ ngày Hợp nhất, mọi cổ phần, cổ phiếu do Bên A, Bên B đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi sẽ tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.

d) Công ty Hợp nhất sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần, của Bên A, Bên B ngoài việc mặc nhiên chuyển các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng thành cổ đông của Công ty Hợp nhất.

e) Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất. Cổ đông của Bên A và cổ đông của Bên B sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất. Toàn bộ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông của Bên A và Bên B sẽ được hủy ngay sau khi Công ty Hợp nhất nhận bàn giao.

Điều 6. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản

Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất.

1. Vào Ngày Hợp Nhất, Bên A và Bên B sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT, đại diện Ban kiểm soát của từng Bên. Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công ty Hợp nhất.

2. Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị Hợp nhất phải được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.

3. Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê

khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.

4. Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của Bên A, Bên B tồn tại ngay trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.

5. Đối với các tài sản phải đăng ký theo quy định của pháp luật (bao gồm cả quyền khai thác khoáng sản) Công ty Hợp nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chuyển quyền sở hữu từ Công ty bị hợp nhất sang Công ty Hợp nhất đối với các tài sản này trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

6. Vào Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

7. Kể từ ngày Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ các bên theo các hợp đồng còn hiệu lực giữa Bên A, Bên B và bên thứ ba trước ngày Hợp nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

8. Trong thời gian kể từ ngày ký Hợp đồng cho đến Ngày Hợp nhất, các Bên vẫn hoạt động kinh doanh bình thường, vẫn thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký kết, hoặc ký các hợp đồng cần thiết khác phục vụ hoạt động kinh doanh thường ngày, cũng như ban hành các quyết định nội bộ khác để điều hành các công việc thường ngày, tuy nhiên phải tuân thủ các cam kết và hạn chế khác mà các Bên đã thống nhất và ghi nhận tại Hợp đồng này.

Điều 7. Phương án sử dụng lao động

1. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, các Công ty bị hợp nhất có trách nhiệm thông báo cho tất cả người lao động biết về việc hợp nhất giữa CTCP Than Cao Sơn- Vinacomin và CTCP Than Tây Nam Đá Mài- Vinacomin

2. Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, Công ty Hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại của họ trước thời điểm hợp nhất.

3. Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ người lao động của CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin sẽ trở thành người lao động của

Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận, tôn trọng và cam kết tiếp tục kế thừa các hợp đồng lao động của người lao động của CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin. Đồng thời, Công ty Hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại của họ trước thời điểm hợp nhất.

Điều 8. Phương án bảo vệ quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và chủ nợ

1. Đối với cổ đông

Cổ đông các Công ty bị hợp nhất có các quyền theo quy định tại Điều 129, Điều 130 và Điều 131 Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của Mỗi Bên.

2. Đối với chủ nợ

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, các Công ty bị hợp nhất có trách nhiệm gửi Hợp đồng hợp nhất đến tất cả các chủ nợ ("**Các Chủ Nợ**"). CTCP Than Cao Sơn- Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin cần:

a. Gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc hợp nhất; và

b. Gửi thông báo và xin chấp thuận từ Các Chủ Nợ cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho Công Ty Hợp Nhất (đối với các thỏa thuận vay giữa CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài và Các Chủ Nợ yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty bị hợp nhất phải xin ý kiến của Các Chủ Nợ đó). Kể từ ngày hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ.

3. Đối với khách hàng

Các Công ty bị Hợp nhất cần tiến hành các công việc sau:

a. Gửi văn bản thông báo về việc hợp nhất cho các khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với Mỗi Bên và

b. Gửi thông báo và xin chấp thuận từ các khách hàng cho việc hợp nhất cũng như việc các Công ty bị hợp nhất chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ cho Công Ty Hợp Nhất (đối với các hợp đồng/thỏa thuận giữa CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin, CTCP Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin và các khách hàng yêu cầu việc hợp nhất của các Công ty bị hợp nhất phải xin ý kiến của các khách hàng đó).

Toàn bộ Khách hàng của các Công ty bị hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của các Công ty bị hợp nhất đối với Khách hàng.

Các Công ty bị hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi tiến hành Giao Dịch Hợp Nhất.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các bên

Mỗi Bên trong Hợp đồng này có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Tiến hành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kê khai tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp một cách trung thực, chính xác.

2. Không mở rộng ngành nghề kinh doanh, hoặc đầu tư vào một dự án nào mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực. Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp đồng này.

3. Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý, điều hành đang được áp dụng tại công ty kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực (bao gồm cả các quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán...).

4. Phối hợp, kiểm soát việc thực hiện theo Hợp đồng này.

5. Không ban hành bất kỳ văn bản nào gây cản trở việc Giao Dịch Hợp Nhất.

6. Cung cấp kịp thời thông tin liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất theo yêu cầu của Bên kia.

7. Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với tất cả những thông tin, tài liệu, giấy tờ... cung cấp để phục vụ cho Giao Dịch Hợp Nhất.

8. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan đến việc Giao Dịch Hợp Nhất và mọi hoạt động của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp nhất.

9. Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp nhất. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của Bên đó.

10. Trong thời gian kể từ ngày ký kết Hợp đồng đến Ngày Hợp nhất, Mỗi Bên phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh được diễn ra một cách bình thường; tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của mình.

Điều 10. Điều lệ và định chế nội bộ

Dự thảo Điều lệ của Công ty Hợp nhất được ĐHĐCĐ Các Bên biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật. Dự thảo Điều Lệ sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua sẽ trở thành Điều lệ chính thức của Công Ty Hợp Nhất kể từ Ngày Hợp nhất.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có tranh chấp các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.

2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.

2. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Giao Dịch Hợp Nhất đã hoàn tất theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này; hoặc

b) Theo thoả thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc

c) Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Hợp Nhất không đáp ứng do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của Một Bên, trừ khi Các Bên có thoả thuận khác, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc

d) Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

3. Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc Một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 12.2.(c), Mỗi Bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

4. Trong trường hợp Hợp đồng này bị Một Bên chấm dứt theo quy định tại Điều 12.2.(c) thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.

Điều 13. Công bố thông tin

1. Sau khi ĐHCĐ Mỗi Bên thông qua việc hợp nhất và các tài liệu hợp nhất, Mỗi Bên có nghĩa vụ tự mình công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Công ty Hợp nhất phải tiến hành thủ tục công bố thông tin liên quan đến việc hình thành pháp nhân mới đến các cơ quan Nhà nước có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa các Bên liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất theo Hợp đồng này. Các kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực.

1. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp đồng này sẽ được Các Bên xử lý theo thỏa thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

3. Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này hoặc liên quan tới Hợp đồng này mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với Các Bên trong Hợp đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

4. Tất cả các thông báo và liên lạc khác dưới đây phải được lập thành văn bản và sẽ được coi là đã được chuyển đến nếu được gửi với tư cách cá nhân hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát thương mại, hoặc gửi qua máy fax (có chứng từ xác nhận) cho Các Bên theo các địa chỉ hoặc số fax (hoặc theo địa chỉ hoặc số fax khác cho một Bên được ghi rõ trong một thông báo bằng văn bản):

Gửi cho Bên A:

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033862337

Fax: 02033863945

Người liên hệ: Ông Phạm Thành Đông

Gửi cho Bên B:

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033862229

Fax: 02033860641

Người liên hệ: Ông Vũ Trọng Tuấn

5. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản; được Hội Đồng Quản Trị (theo sự ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông) của Các Bên xem xét, quyết định và phê chuẩn; và được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết thông qua.

6. Các phụ lục đính kèm Hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng.

7. Hợp đồng này làm thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong hợp đồng này, đại diện của các bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN - VINACOMIN



GIÁM ĐỐC

Phạm Thành Đông

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI-VINACOMIN



Q. GIÁM ĐỐC

Vũ Trọng Tuấn